

KẾ HOẠCH

Tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031; Điều lệ Công đoàn và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XIII; Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đại hội công đoàn các cấp đánh dấu bước thay đổi cơ bản về mô hình tổ chức trong kỷ nguyên mới; kịp thời cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào nghị quyết đại hội công đoàn.

- Đại hội công đoàn các cấp là đợt sinh hoạt chính trị, với phương châm:

ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN

- Đại hội công đoàn các cấp có nhiệm vụ tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ mới; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam; bầu ban chấp hành công đoàn khóa mới.

2. Yêu cầu

- Đại hội công đoàn các cấp phải tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức theo hướng thiết thực, hiệu quả, coi trọng chất lượng, tiết kiệm thời gian và kinh phí, đúng tiến độ.

- Báo cáo chính trị phải đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn của cấp mình trong nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ mới sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Việc chuẩn bị các nội dung về nhân sự ban chấp hành và các chức danh; tham gia và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị về quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn; tham gia ý kiến sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam phải đảm bảo các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng và công đoàn cấp trên, phù hợp với tình hình thực tế của công đoàn trong giai đoạn phát triển mới.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC ĐẠI HỘI

1. Nội dung

1.1. Đại hội công đoàn các cấp

a) Đối với đơn vị không thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (giữ nguyên), đại hội công đoàn gồm các nội dung chính sau:

(i) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua; quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ tới.

(ii) Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội công đoàn cấp trên; tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

(iii) Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(iv) Bầu ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ mới và các chức danh cán bộ chủ chốt; bầu đại biểu đi dự đại hội công đoàn cấp trên (nếu có).

b) Đối với đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (thành lập mới), đại hội công đoàn gồm các nội dung chính sau:

(i) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua; quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ tới.

(ii) Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội công đoàn cấp trên; tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

(iii) Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(iv) Công bố quyết định chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn (nếu có) nhiệm kỳ mới và các chức danh cán bộ chủ chốt; quyết định chỉ định đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên (nếu có).

* Những công đoàn xã, phường, đặc khu, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở không đủ điều kiện tổ chức đại hội và được công đoàn cấp trên đồng ý thì tổ chức hội nghị đại biểu, hội nghị toàn thể đoàn viên hoặc hội nghị ban chấp hành mở rộng để kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu nhiệm kỳ mới; góp ý các văn kiện đại hội công đoàn cấp trên; thực hiện công tác nhân sự ban chấp hành và đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên (nếu có).

1.2. Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam

(i) Thảo luận, thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XIII, nhiệm kỳ 2023-2028 trình Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam; quyết định các chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp trong nhiệm kỳ 2026-2031.

(ii) Thông qua Điều lệ Công đoàn Việt Nam (sửa đổi, bổ sung).

(iii) Bầu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XIV, nhiệm kỳ 2026-2031.

(iv) Tổng hợp kiến nghị của đoàn viên công đoàn, người lao động cả nước với Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động.

2. Thời gian và phương thức đại hội

2.1. Đại hội công đoàn xã, phường, đặc khu, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2025 – 2030:

- Công đoàn xã, phường, đặc khu tiến hành đại hội và hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

- Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận tiến hành đại hội và hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

(*) Đại hội công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030: Tiến hành đại hội và hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

Thời gian đại hội chính thức không quá 01 buổi, khuyến khích gắn với tổng kết công tác công đoàn năm 2025 của đơn vị, doanh nghiệp.

2.2. Đại hội công đoàn cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn (gọi tắt là công đoàn ngành trung ương và tương đương), nhiệm kỳ 2026 - 2031:

- Đại hội công đoàn cấp tỉnh, tiến hành sau Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và hoàn thành trước ngày 31/3/2026. Đại hội công đoàn cấp tỉnh có sáp nhập, hợp nhất thì việc tính thứ tự nhiệm kỳ của tổ chức công đoàn sau sáp nhập, hợp nhất theo cách tính thứ tự nhiệm kỳ đại hội của cấp ủy cùng cấp.

- Đại hội công đoàn ngành trung ương và tương đương, tiến hành từ ngày 01/01/2026 và hoàn thành trước ngày 31/3/2026. Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam được kế thừa nhiệm kỳ Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam trước khi chưa sáp nhập (đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 2026-2031); Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam, Công đoàn khoa học và Công nghệ Việt Nam được tính là lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031.

Thời gian đại hội công đoàn cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương và tương đương không quá 02 buổi.

2.3. Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam: Thực hiện theo văn bản riêng của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI

1. Thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội

- Đại hội công đoàn cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tập đoàn kinh tế, tổng công ty: Tuỳ theo điều kiện cụ thể, các đơn vị thành lập các tiểu ban đại hội phù hợp (tối đa 4 tiểu ban).

- Đại hội công đoàn xã, phường, đặc khu, công đoàn cấp cơ sở: Căn cứ số lượng đoàn viên, quy mô hoạt động, có thể thành lập ban tổ chức đại hội hoặc phân

công cán bộ, đoàn viên thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đại hội; nếu thành lập tiểu ban đại hội thì không quá 2 tiểu ban.

Nhiệm vụ, quyền hạn các tiểu ban như sau:

1.1. Tiểu ban văn kiện

- Chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo kết quả hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

- Hướng dẫn công đoàn cấp dưới chuẩn bị nội dung và xây dựng các báo cáo phục vụ đại hội, hội nghị công đoàn.

- Chủ trì chuẩn bị nội dung lấy ý kiến tham gia tại đại hội công đoàn cấp dưới vào các dự thảo báo cáo của công đoàn cùng cấp; tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo các báo cáo, trước khi trình đại hội; tổ chức lấy ý kiến cán bộ đoàn viên, công đoàn các cấp vào Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

- Chuẩn bị các văn bản về qui chế đại hội; chương trình đại hội; chương trình điều hành của đoàn chủ tịch đại hội; phát biểu khai mạc, bế mạc, và dự thảo nghị quyết đại hội.

1.2. Tiểu ban Điều lệ Công đoàn

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ; lập các tổ giúp việc Tiểu ban, tổ nghiên cứu; dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lấy ý kiến cán bộ, đoàn viên, các chuyên gia vào dự thảo Điều lệ.

- Tổng hợp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn; tiếp thu hoàn thiện dự thảo Điều lệ Công đoàn trình Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam.

1.3. Tiểu ban nhân sự

- Chủ trì xây dựng đề án chuẩn bị nhân sự ban chấp hành; nhân sự uỷ ban kiểm tra; nhân sự bầu đại biểu dự đại hội công đoàn cùng cấp.

- Chủ trì xây dựng phương án trình ban chấp hành về cơ cấu số lượng, thành phần đại biểu dự đại hội công đoàn cùng cấp; số lượng và cơ cấu đại biểu phân bổ cho từng đơn vị trực thuộc.

- Hướng dẫn, chỉ đạo công đoàn cấp dưới về chuẩn bị nhân sự để bầu cử tại đại hội, hội nghị công đoàn cấp dưới.

- Tiếp nhận hồ sơ của công đoàn cấp dưới về kết quả bầu cử đại biểu dự đại hội; nghiên cứu, dự thảo báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (đại hội, hội nghị, hội nghị đại biểu).

- Chuẩn bị dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ công tác bầu cử (bầu ban chấp hành, bầu đại biểu dự đại hội, hội nghị công đoàn cùng cấp).

- Chuẩn bị tài liệu phục vụ bầu cử tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất (bầu Đoàn Chủ tịch và các chức danh chủ chốt trong ban chấp hành; bầu uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra).

1.4. Tiểu ban tuyên truyền, tổ chức và phục vụ đại hội

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền (trước, trong và sau đại hội); xây dựng đề cương tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, ý nghĩa của đại hội.

- Hướng dẫn công đoàn cấp dưới tổ chức các phong trào thi đua chào mừng đại hội công đoàn cùng cấp và đại hội công đoàn cấp trên (nếu có); tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao, các cuộc thi ...

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về đại hội theo kế hoạch; biểu dương các gương tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn...

- Chủ trì chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất (trang trí hội trường, bàn ghế, âm thanh, ánh sáng, thùng phiếu, phương tiện phục vụ kiểm phiếu...) đáp ứng yêu cầu phục vụ quá trình diễn ra đại hội công đoàn cùng cấp.

- Nghiên cứu, đề xuất về số lượng, thành phần đại biểu khách mời; phát hành văn bản triệu tập đại biểu chính thức, giấy mời đại biểu tham dự đại hội.

- Tập hợp, in ấn, chuẩn bị các loại tài liệu phát hành tại đại hội.

- Chuẩn bị công tác phục vụ đại biểu đại hội như chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, phương tiện đi lại, thuốc men (nếu có)...

2. Số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp

2.1. Số lượng ban chấp hành công đoàn các cấp

a) Công đoàn cấp cơ sở (công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở) được bầu tối thiểu 03 ủy viên, tối đa không quá 25 ủy viên ban chấp hành, cụ thể:

- Cơ sở có dưới 50 đoàn viên: bầu 03 ủy viên.
- Cơ sở có từ 50 đoàn viên đến dưới 150 đoàn viên: bầu tối đa 05 ủy viên.
- Cơ sở có từ 150 đoàn viên đến dưới 500 đoàn viên: bầu tối đa 09 ủy viên.
- Cơ sở có từ 500 đoàn viên đến dưới 1.000 đoàn viên: bầu tối đa 11 ủy viên.
- Cơ sở có từ 1.000 đoàn viên đến dưới 3.000 đoàn viên: bầu tối đa 13 ủy viên.
- Cơ sở có từ 3.000 đoàn viên đến dưới 7.000 đoàn viên: bầu tối đa 15 ủy viên.
- Cơ sở có từ 7.000 đến dưới 10.000 đoàn viên: bầu tối đa 17 ủy viên.
- Cơ sở có từ 10.000 đến dưới 15.000 đoàn viên: bầu tối đa 19 ủy viên.
- Cơ sở có từ 15.000 đến dưới 20.000 đoàn viên: bầu tối đa 21 ủy viên.
- Cơ sở có từ 20.000 đến dưới 25.000 đoàn viên: bầu tối đa 23 ủy viên.
- Cơ sở có từ 25.000 đoàn viên trở lên: bầu tối đa 25 ủy viên.

* Công đoàn cơ sở thành viên bầu tối đa 15 ủy viên; công đoàn bộ phận bầu tối đa 07 ủy viên; tổ công đoàn, tổ nghiệp đoàn gồm tổ trưởng, tổ phó (nếu cần).

b) Công đoàn xã, phường, đặc khu:

Căn cứ số lượng đoàn viên và công đoàn cơ sở trên địa bàn, liên đoàn lao động tỉnh, thành phố quyết định vận dụng số lượng ban chấp hành tương ứng như cấp cơ sở để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

c) Công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty không quá 27 ủy viên.

d) Công đoàn cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương và tương đương:

- Đơn vị có dưới 10.000 đoàn viên: bầu tối đa 15 ủy viên.
- Đơn vị có từ 10.000 đến dưới 20.000 đoàn viên: bầu tối đa 19 ủy viên.
- Đơn vị có từ 20.000 đến dưới 35.000 đoàn viên: bầu tối đa 21 ủy viên.
- Đơn vị có từ 35.000 đến dưới 50.000 đoàn viên: bầu tối đa 23 ủy viên.
- Đơn vị có từ 50.000 đến dưới 70.000 đoàn viên: bầu tối đa 25 ủy viên.
- Đơn vị có từ 70.000 đến dưới 100.000 đoàn viên: bầu tối đa 27 ủy viên.
- Đơn vị có từ 100.000 đến dưới 200.000 đoàn viên: bầu tối đa 29 ủy viên.
- Đơn vị có từ 200.000 đến dưới 400.000 đoàn viên: bầu tối đa 39 ủy viên.
- Đơn vị có từ 400.000 đến dưới 500.000 đoàn viên: bầu tối đa 41 ủy viên.
- Đơn vị có từ 500.000 đoàn viên trở lên: bầu tối đa 45 ủy viên.
- Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội bầu tối đa 55 ủy viên; Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh bầu tối đa 65 ủy viên.

2.2. Số lượng ban thường vụ công đoàn các cấp

Ban chấp hành có từ 09 ủy viên trở lên thì bầu ban thường vụ, số lượng ủy viên ban thường vụ không vượt quá 1/3 tổng số ủy viên ban chấp hành.

2.3. Số lượng ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp

a) Tùy theo số lượng đoàn viên công đoàn, ủy ban kiểm tra công đoàn xã, phường, đặc khu, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở không quá 09 ủy viên.

b) Ủy ban kiểm tra công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty không quá 11 ủy viên.

c) Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương và tương đương:

- Đơn vị có dưới 20.000 đoàn viên: bầu tối đa 05 ủy viên.
- Đơn vị có từ 20.000 đến dưới 60.000 đoàn viên: bầu tối đa 07 ủy viên.
- Đơn vị có từ 60.000 đến dưới 100.000 đoàn viên: bầu tối đa 09 ủy viên.
- Đơn vị có từ 100.000 đến dưới 200.000 đoàn viên: bầu tối đa 11 ủy viên.
- Đơn vị có từ 200.000 đến dưới 400.000 đoàn viên: bầu tối đa 13 ủy viên.
- Đơn vị có từ 400.000 đoàn viên trở lên: bầu tối đa 15 ủy viên.

d) Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn không quá 17 ủy viên.

2.4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn có hướng dẫn riêng về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình công tác nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra; số lượng cấp phó, các chức danh cán bộ công đoàn các cấp.

3. Bầu trực tiếp chủ tịch công đoàn tại đại hội công đoàn cấp cơ sở

- Việc bầu trực tiếp chủ tịch công đoàn tại đại hội công đoàn cấp cơ sở do ban thường vụ công đoàn cấp trên lựa chọn, chỉ đạo sau khi có sự thống nhất của cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cấp trên (nếu có).

- Quy trình giới thiệu nhân sự và bầu cử trực tiếp chức danh chủ tịch công đoàn tại đại hội công đoàn cấp cơ sở thực hiện theo hướng dẫn riêng của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

4. Công tác đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên

4.1. Số lượng đại biểu chính thức của đại hội công đoàn các cấp do ban chấp hành công đoàn cấp triệu tập đại hội quyết định, tối đa như sau:

a) Đại hội công đoàn xã, phường, đặc khu:

- Đơn vị được giao quản lý dưới 2.000 đoàn viên: Không quá 100 đại biểu.
- Đơn vị được giao quản lý từ 2.000 đoàn viên đến dưới 5.000 đoàn viên: Không quá 150 đại biểu.
- Đơn vị được giao quản lý từ 5.000 đoàn viên trở lên: Không quá 200 đại biểu.

b) Đại hội công đoàn cấp cơ sở:

- Công đoàn cấp cơ sở, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận có từ 200 đoàn viên trở lên thì tổ chức đại hội đại biểu, số lượng đại biểu chính thức không quá 150 đại biểu; nơi có từ 5.000 đoàn viên trở lên không quá 200 đại biểu.
- Công đoàn cấp cơ sở, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận có dưới 200 đoàn viên thì tổ chức đại hội toàn thể.

Trường hợp công đoàn cấp cơ sở, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận có dưới 200 đoàn viên hoạt động phân tán, lưu động, khó khăn trong việc tổ chức đại hội toàn thể thì có thể tổ chức đại hội đại biểu nhưng phải được công đoàn cấp trên trực tiếp đồng ý.

c) Đại hội công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty không quá 200 đại biểu.

d) Đại hội công đoàn cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương và tương đương:

- Đơn vị trực tiếp quản lý dưới 80.000 đoàn viên: Không quá 150 đại biểu.
- Đơn vị trực tiếp quản lý từ 80.000 đoàn viên đến dưới 100.000 đoàn viên: Không quá 200 đại biểu.
- Đơn vị trực tiếp quản lý từ 100.000 đoàn viên đến dưới 300.000 đoàn viên: Không quá 300 đại biểu.
- Đơn vị trực tiếp quản lý trên 300.000 đoàn viên: Không quá 400 đại biểu.
- Đơn vị trực tiếp quản lý trên 500.000 đoàn viên: Không quá 500 đại biểu.

Riêng Đại hội Công đoàn Thành phố Hồ Chí Minh không quá 650 đại biểu và Đại hội Công đoàn Thành phố Hà Nội không quá 550 đại biểu.

Ban chấp hành công đoàn cấp triệu tập đại hội không triệu tập số lượng đại biểu chính thức thấp hơn một phần hai (1/2) số lượng đại biểu nêu tại điểm a, b, c, d của mục này. Trường hợp cần tăng thêm số lượng đại biểu chính thức vượt quá số lượng nêu trên thì phải được công đoàn cấp trên đồng ý, nhưng không vượt quá 10%.

4.2. Công tác bầu cử đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên và kiểm tra tư cách đại biểu thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Hướng dẫn số 38/HD-TLĐ ngày 27/12/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

5. Đại biểu khách mời

- Số lượng đại biểu khách mời dự đại hội công đoàn xã, phường, đặc khu, công đoàn cấp cơ sở, công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty không quá 15% so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập dự đại hội; đại hội công đoàn cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương và tương đương không quá 30% so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập dự đại hội.

- Việc mời đại biểu công đoàn quốc tế và đại biểu công đoàn các nước dự Đại hội Công đoàn Việt Nam, do Tổng Liên đoàn quyết định sau khi xin ý kiến Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Trung ương. Đại hội công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương nếu mời đại biểu công đoàn các nước dự, phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

6. Kinh phí tổ chức đại hội

- Nguồn kinh phí tổ chức đại hội công đoàn các cấp được sử dụng từ nguồn tài chính công đoàn, từ nguồn hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, với tinh thần công khai, minh bạch, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

- Căn cứ quy định hiện hành, tổ chức công đoàn lập dự toán tổng thể kinh phí chi đại hội trình công đoàn cấp trên phê duyệt. Đại hội Công đoàn Việt Nam có dự toán riêng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chế độ chi đại hội công đoàn các cấp do Tổng Liên đoàn hướng dẫn.

7. Các nội dung khác liên quan đến đại hội nhiệm kỳ của công đoàn các cấp mà không có trong Kế hoạch này thì thực hiện theo các quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quá trình chuẩn bị đại hội, ban chấp hành công đoàn các cấp phải báo cáo cấp ủy đảng (nơi có tổ chức đảng) và công đoàn cấp trên; tranh thủ sự giúp đỡ, tạo điều kiện của chính quyền, chuyên môn; đồng thời, đề nghị lãnh đạo đơn vị, người sử dụng lao động phối hợp để giải đáp kiến nghị của đoàn viên, của đại biểu tại đại hội công đoàn các cấp. Công đoàn cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương và tương đương chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng cùng cấp và Đoàn

Chủ tịch Tổng Liên đoàn trong việc chỉ đạo đại hội công đoàn cấp cơ sở ngoài khu vực nhà nước nơi không có tổ chức đảng.

2. Công đoàn cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương và tương đương có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch của Tổng Liên đoàn về đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam; báo cáo cấp ủy đảng cùng cấp để xây dựng kế hoạch đại hội của cấp mình; hướng dẫn tổ chức đại hội công đoàn cấp cơ sở. Coi trọng chất lượng, thiết thực, tránh phô trương hình thức; đồng thời báo cáo kết quả tổ chức đại hội công đoàn các cấp về Tổng Liên đoàn theo quy định.

3. Việc chỉ đạo đại hội điểm (nếu cần) do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, hướng dẫn, chỉ đạo bằng văn bản riêng.

4. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026-2031 thực hiện theo các văn bản riêng của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

5. Các cơ quan báo chí của Tổng Liên đoàn chủ động đăng tải các thông tin, hình ảnh, văn kiện đại hội, dự thảo Điều lệ Công đoàn nhằm tuyên truyền, phổ biến, lấy ý kiến rộng rãi cán bộ, đoàn viên vào các văn kiện đại hội công đoàn, góp phần để đại hội công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV thành công tốt đẹp.

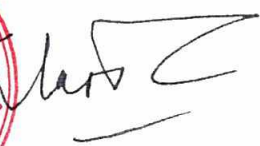
6. Giao Ban Quan hệ Lao động tham mưu chủ trì, phối hợp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội công đoàn các cấp, báo cáo Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn tình hình và kết quả đại hội.

Kế hoạch này được triển khai thực hiện đến công đoàn cấp cơ sở 

Nơi nhận:

- Đảng ủy MTTQ, các Đoàn thể TW;
- Ban Thường trực UBTWMTTQVN;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Văn phòng Trung ương;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Ban Tuyên giáo - Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Đảng ủy Tổng Liên đoàn;
- Thường trực các tỉnh ủy, thành ủy;
- Thường trực các đảng ủy bộ, TCTy, tập đoàn;
- Thường trực Đoàn Chủ tịch TLĐ;
- Ủy viên ĐCT, Ban Chấp hành TLĐ;
- LĐLĐ tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công đoàn ngành TW và tương đương;
- Các Ban chung Cơ quan UBTWMTTQVN;
- Các ban đặc thù, đơn vị trực thuộc TLĐ;
- Cơ quan báo chí MTTQVN, Công đoàn;
- Lưu: VT, QHLD.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH


Nguyễn Đình Khang